TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 07/5/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiền

2. Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2018/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu H

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng .

Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T có mặt tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Mậu H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:* Chị và anh Nguyễn Mậu H tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 07/5/2014 tại UBND xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Tháng

7/2018 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị bỏ về cha mẹ đẻ ở và ly thân cho đến nay, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mậu H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Mậu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Mậu H đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử….). Tuy nhiên anh H không đến Tòa án làm việc, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Mậu H.

Nguyên đơn Phan Thị Thanh T và bị đơn Nguyễn Mậu H có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N. Vì vậy hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh mâu thuẫn; Nguyên đơn cho rằng nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự về đoàn tụ chung sống. Mặc khác, nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T được ly hôn bị đơn anh Nguyễn Mậu H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0003770 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Chị T đã nộp đủ số tiền trên.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương